

Hướng dẫn soạn bài Sau phút chia li Sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 7 tập 1 được trình bày ngắn gọn, chi tiết nhất dưới đây để các em hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học tới.

### ***Bố cục bài Sau phút chia li***

12 câu chia làm 3 khổ thơ.

- khổ 1 (4 câu đầu): nỗi trống trải của lòng người trước cuộc chia ly.

- khổ 2 (4 câu tiếp): nét xót xa khi cách mấy nghìn trùng.

- khổ 3 (câu còn lại): nỗi sầu trước cảnh vật.

### ***Hướng dẫn trả lời câu hỏi soạn văn bài Sau phút chia li***

#### **Câu 1 (trang 92 sgk ngữ văn 7 tập 1)**

Thể thơ song thất lục bát là sự sáng tạo của người Việt.

- Bốn câu hợp thành một khổ: hai câu 7 chữ (song thất), hai câu 6- 8 (lục bát)

- Không hạn định về độ dài bài thơ

Hiệp vần: chữ cuối của câu 7 trên vần dưới với chữ thứ 5 câu 7 phía dưới

+ Chữ cuối của câu 6 hiệp vần với chữ thứ 6 của câu 8

+ Chữ cuối của câu 8 vần với chữ thứ 5 câu 7 khổ tiếp theo

#### **Câu 2 (Trang 92 sgk ngữ văn 7 tập 1)**

Bốn câu thơ đầu: Cảnh chia ly của chinh phu và chinh phụ

+ Người phụ nữ đưa tiễn chồng với nỗi buồn vạn dặm

+ Sử dụng phép đối: chàng đi- thiếp về

→ Sự chia lìa trở thành hiện thực khắc nghiệt không thể níu kéo, thay đổi

+ Hình ảnh: mây biếc, núi xanh – sự chia cắt, khoảng cách ngàn trùng vời vợi giữa hai người

### **Câu 3 (Trang 92 sgk ngữ văn 7 tập 1)**

Các địa danh như Hàm Dương, Tiêu Dương trong bài đều mang tính ước lệ

+ Người chinh phụ hoang mang trong câu hỏi “Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương mấy trùng”

→ Khoảng cách trở nên mơ hồ, không đo đếm được

- Các phép đối, lặp từ, đảo từ đều mang ý nghĩa diễn tả nỗi đau chia ly của người chinh phụ khi ngóng chồng

+ Nỗi nhớ mong đau đáu của người chinh phụ chỉ gom lại bởi hai địa danh Hàm Dương- Tiêu Tương

+ Người chinh phụ yêu chồng nên hình dung rõ rệt về sự mong ngóng của chồng về mình: chàng ngoảnh lại – thiếp trông sang

→ Sự xa cách về không gian vật lý càng làm cho tình cảnh chia ly thêm sâu thẳm

### **Câu 4 (trang 93 sgk ngữ văn 7 tập 1)**

Bốn câu thơ cuối: Diễn tả khoảng cách giữa hai người (một ngàn dâu thăm thẳm)

- Hình ảnh ngàn dâu được lặp đi lặp lại trong bài là cách diễn đạt, sử dụng tài tình

Xanh xanh... ngàn dâu

Ngàn dâu xanh ngắt

- Hình ảnh người chinh phụ với khoảng cách vô tận, tới khi trông lại chỉ thấy “xanh mấy ngàn dâu”

- Chàng ngoảnh lại, thiếp trông sang chỉ còn thấy một màu xanh, mơ hồ, huyền ảo

Nỗi sầu muộn của người chinh phụ, nỗi xót xa dâng đầy “Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai”

→ Hình ảnh người chinh phụ đau đáu trông theo, màu xanh xanh trở thành xanh ngắt choán hết không gian và tâm trí

### **Câu 5 (trang 93 sgk ngữ văn 7 tập 1)**

Điệp ngữ trong đoạn thơ: Tiêu Tương- Hàm Dương, ngàn dâu – ngàn dâu, xanh xanh – xanh ngắt – Diễn tả khoảng cách nghìn trùng giữa hai người

- Tạo âm điệu trầm buồn, phù hợp với nỗi sầu ly biệt của người chinh phụ
- Diễn tả nỗi xót xa, nỗi mong ngóng khắc khoải giữa hai người

### **Câu 6 (trang 93 sgk ngữ văn 7 tập 1)**

Đoạn thơ có cách sử dụng ngôn từ điêu luyện- đặc biệt cách dùng từ ngữ

→ Diễn tả tài tình, sinh động và tinh tế tâm trạng nhớ thương da diết, đau xót tột cùng của người chinh phụ khi xa chồng

- Lên án, tố cáo chiến tranh phi nghĩa đẩy người dân vào cảnh lâm than, khổ cực
- Thể hiện niềm khao khát hạnh phúc của người phụ nữ xưa.

### **Luyện tập Sau phút chia li**

#### **Bài 1 (trang 93 sgk ngữ văn 7 tập 1)**

a, Những từ chỉ màu xanh: mây biếc, núi xanh, xanh xanh, xanh ngắt

b, Nghĩa của các từ xanh được sử dụng trong bài khác nhau về mức độ cũng như tính chất

- + Biếc: xanh lam pha xanh lục nhìn thích mắt. Màu xanh nhẹ nhàng
- + Xanh xanh: từ láy, diễn tả màu xanh nhạt hơi đậm, bao phủ trên diện rộng
- + Xanh ngắt: xanh thuần trên một vùng diện tích rộng

c, Mức độ của màu xanh tăng tiến dần nhằm:

- Màu gợi cảnh trời cao đất rộng, thăm thẳm, mênh mông, nơi gửi gắm và lan tỏa nỗi sầu ly biệt
- Diễn tả khoảng cách ly biệt của lứa đôi ngày càng lớn
- Nỗi buồn tới cao độ của người chinh phụ khi xa chồng